

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP ĐỌC HIỂU MỞ RỘNG VĂN BẢN VĂN HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5

Phạm Hoài Ngan

Trường tiểu học Hoàng Diệu, phường Ngọc Hà, Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu và đề xuất hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học cho học sinh lớp 5, trên cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học Tiếng Việt trong bối cảnh Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Kết quả khảo sát cho thấy học sinh còn hạn chế về thói quen và kỹ năng đọc mở rộng, trong khi giáo viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn ngữ liệu và thiết kế bài tập. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất hệ thống bài tập dựa trên các nguyên tắc khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đảm bảo tính phân hóa và gắn với thực tiễn. Thực nghiệm sư phạm tại một số trường tiểu học ở phường Ngọc Hà, Hà Nội khẳng định hiệu quả và tính khả thi của hệ thống: học sinh tiến bộ rõ rệt về năng lực đọc hiểu, hứng thú học tập tăng, giáo viên thuận lợi hơn trong tổ chức dạy học. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy – học đọc hiểu văn bản văn học ở tiểu học, trong đó nhấn mạnh vai trò phối hợp giữa giáo viên, nhà trường và phụ huynh trong việc hình thành văn hóa đọc cho học sinh.

Từ khóa: Đọc hiểu; Đọc mở rộng; Văn bản văn học; Bài tập; Học sinh lớp 5; Chương trình GDPT 2018.

DEVELOPING A SYSTEM OF EXTENDED LITERARY READING COMPREHENSION EXERCISES FOR GRADE 5 STUDENTS

Pham Hoai Ngan

Hoang Dieu Primary School, Ngoc Ha ward, Hanoi

Abstract: This article focuses on researching and proposing a system of extended literary reading comprehension exercises for Grade 5 students, grounded in both theoretical foundations and the practical context of teaching Vietnamese under the 2018 General Education Curriculum. The survey results reveal that students still face limitations in reading habits and skills, while teachers encounter difficulties in selecting texts and designing exercises. From these findings, the study proposes a system of exercises based on scientific principles, tailored to the psychological characteristics of students at this age, ensuring differentiation and relevance to real-life contexts. A pedagogical experiment conducted in several primary schools in Ba Dinh District (Hanoi) confirmed the effectiveness and feasibility of the system: students made significant progress in reading comprehension skills, demonstrated greater learning interest, and teachers found it easier to organize instructional activities. Based on these results, the article offers several recommendations to improve the quality of teaching and learning literary reading comprehension in primary schools, highlighting the importance of collaboration among teachers, schools, and parents in fostering a culture of reading among students.

Keywords: Reading comprehension; Extensive reading; Literary texts; Exercises; Grade 5 students; 2018 General Education Curriculum.

Nhận bài: 10/08/2025

Phản biện: 10/09/2025

Duyệt đăng: 14/09/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học không chỉ giữ vai trò công cụ mà còn là nền tảng hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy, thẩm mỹ và nhân cách cho học sinh. Thông qua hoạt động đọc, đặc biệt là đọc hiểu văn bản văn học, học sinh được bồi dưỡng tình yêu ngôn ngữ, khả năng cảm thụ văn chương, đồng thời phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giao tiếp – những phẩm chất, năng lực cốt lõi để bước vào đời sống học tập và xã hội (Bộ GD&ĐT, 2018).

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (GDPT 2018) đã xác định rõ định hướng chuyển từ truyền thụ tri thức sang phát triển năng lực người học, trong đó đọc hiểu và đọc mở rộng là yêu cầu trọng tâm. Ở lớp 5, học sinh cần chủ động đọc tối thiểu 35 văn bản văn học ngoài sách giáo khoa mỗi năm,

với độ dài trung bình 300–350 chữ, nhằm nâng cao khả năng tự học, mở rộng vốn ngôn ngữ và hình thành thói quen đọc lâu dài (Bộ GD&ĐT, 2018). Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều em vẫn gặp khó khăn trong việc tự tìm tài liệu, thiếu định hướng khi đọc và chưa hình thành thói quen đọc mở rộng (Hoàng Diệu, Ngọc Hà & Hoàng Hoa Thám, khảo sát năm 2025). Bên cạnh đó, giáo viên còn lúng túng trong lựa chọn ngữ liệu và thiết kế bài tập, do thiếu một hệ thống chuẩn hóa và mang tính khả thi (Nguyễn Thị Thu Huyền, 2021; Lê Minh Hằng, 2022).

Trước những thách thức này, việc xây dựng một hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học dành riêng cho học sinh lớp 5 trở nên cấp thiết. Hệ thống này không chỉ hỗ trợ giáo viên trong công tác giảng dạy, mà còn giúp học sinh

rèn luyện tư duy ngôn ngữ, mở rộng tri thức và bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ. Nghiên cứu được triển khai với mục tiêu xây dựng và kiểm nghiệm một hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng, phù hợp yêu cầu của chương trình GDPT 2018, góp phần nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm đọc hiểu, đọc hiểu văn bản văn học và đọc mở rộng

Đọc hiểu được xem là một hoạt động nhận thức phức hợp, không chỉ dừng lại ở việc giải mã kí hiệu ngôn ngữ mà còn bao hàm quá trình kiến tạo ý nghĩa từ văn bản trên cơ sở vốn tri thức, kinh nghiệm cá nhân và bối cảnh xã hội của người đọc (Nguyễn Thị Hạnh, 2002). Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), đọc hiểu ở bậc tiểu học bao gồm việc nắm bắt nội dung, nhận diện hình thức biểu đạt, liên hệ với trải nghiệm bản thân và thực hiện đọc mở rộng.

Riêng với đọc hiểu văn bản văn học, đây là hoạt động tiếp nhận, phân tích và kiến tạo ý nghĩa từ tác phẩm nghệ thuật ngôn từ. Quá trình này gắn với đặc điểm thể loại, vừa giúp học sinh hiểu cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ nghệ thuật, vừa bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ và khả năng đồng cảm (Rosenblatt, 1978). Trong khi đó, đọc mở rộng (extensive reading) được hiểu là việc học sinh chủ động lựa chọn và đọc nhiều văn bản ngoài sách giáo khoa, nhằm hình thành thói quen đọc, mở rộng vốn từ và tăng cường hứng thú học tập (Day & Bamford, 1998).

2.1.2. Các lý thuyết nền tảng

Quá trình dạy học đọc hiểu hiện đại được nâng đỡ bởi nhiều lý thuyết giáo dục và ngôn ngữ học. Thứ nhất, Thuyết sơ đồ (Schema Theory) của Anderson và Pearson (1984) khẳng định đọc hiểu là sự kết nối thông tin văn bản với vốn tri thức sẵn có, nhờ đó người đọc hình thành cách diễn giải cá nhân. Thứ hai, Reader-response theory của Rosenblatt (1978) nhấn mạnh vai trò đồng kiến tạo ý nghĩa của người đọc, cho rằng mỗi văn bản chỉ thực sự “sống” trong sự phản hồi cá nhân của độc giả. Thứ ba, Constructivist learning đề cao tính chủ động của học sinh trong kiến tạo tri thức; người học không tiếp nhận thụ động mà tích cực xây dựng ý nghĩa qua tương tác với văn bản và môi trường học tập (Vygotsky, 1978). Các lý thuyết này tạo nền tảng quan trọng để thiết kế bài tập đọc hiểu theo hướng phát huy năng lực, tư duy phản biện và sáng tạo.

2.1.3. Nguyên tắc thiết kế bài tập đọc hiểu văn học theo CT GDPT 2018

Chương trình GDPT 2018 định hướng rõ việc thiết kế bài tập đọc hiểu văn học cần đảm bảo tính khoa học, sư phạm và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi (Bộ GD&ĐT, 2018). Một số nguyên tắc cơ bản bao gồm:

Bám sát mục tiêu chương trình: Hệ thống bài tập phải góp phần phát triển năng lực đọc hiểu toàn diện, từ nhận biết – thông hiểu đến vận dụng và sáng tạo.

Kết hợp nội dung và hình thức nghệ thuật: Không chỉ tập trung vào tái hiện nội dung mà còn khai thác biện pháp tu từ, cấu trúc và ngôn ngữ để bồi dưỡng năng lực thẩm mỹ (Nguyễn Thị Thu Huyền, 2021).

Tính phân hóa và hệ thống: Bài tập được sắp xếp từ dễ đến khó, phù hợp trình độ đa dạng của học sinh, tạo điều kiện cho cả học sinh khá giỏi và học sinh trung bình cùng tiến bộ.

Gắn với thực tiễn và đọc mở rộng: Bài tập khuyến khích học sinh liên hệ đời sống, kết nối với trải nghiệm cá nhân và mở rộng sang các văn bản ngoài sách giáo khoa (Lê Minh Hằng, 2022).

2.2. Thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng lớp 5

2.2.1. Khảo sát học sinh

Kết quả khảo sát 284 học sinh lớp 5 tại một số trường tiểu học trên địa bàn phường Ngọc Hà, Hà Nội cho thấy, thói quen đọc mở rộng của các em chưa được hình thành rõ nét. Có tới 22,7% học sinh không hề đọc văn bản ngoài sách giáo khoa, trong khi gần một nửa chỉ đọc 1–2 văn bản mỗi tuần (Bài báo em Ngân, 2025). Điều này phản ánh mức độ chủ động trong hoạt động đọc mở rộng còn hạn chế, học sinh vẫn phụ thuộc nhiều vào chương trình chính khóa.

Về sở thích, phần lớn học sinh bị cuốn hút bởi truyện tranh (64%), trong khi tỷ lệ quan tâm đến các thể loại văn học truyền thống như thơ (10%), ca dao – tục ngữ (15%) hay truyện ngắn/dài (12%) còn thấp. Đây là thách thức đối với giáo viên khi định hướng học sinh tiếp cận đa dạng thể loại văn học để phát triển toàn diện năng lực thẩm mỹ và tư duy ngôn ngữ.

Khó khăn phổ biến nhất mà học sinh gặp phải là không biết tìm tài liệu ở đâu (45%), tiếp đến là thiếu tài liệu phù hợp (26%) và khó hiểu nội dung (21%). Điều này cho thấy vai trò định hướng, gợi ý văn bản của giáo viên và sự hỗ trợ từ thư viện, gia đình là vô cùng quan trọng. Ngoài ra, chỉ 27%

học sinh thường xuyên trao đổi với thầy cô hoặc bạn bè sau khi đọc, trong khi 31% gần như không chia sẻ, phản ánh sự thiếu tương tác – một yếu tố quan trọng để củng cố và mở rộng hiểu biết sau đọc.

2.2.2. Khảo sát giáo viên

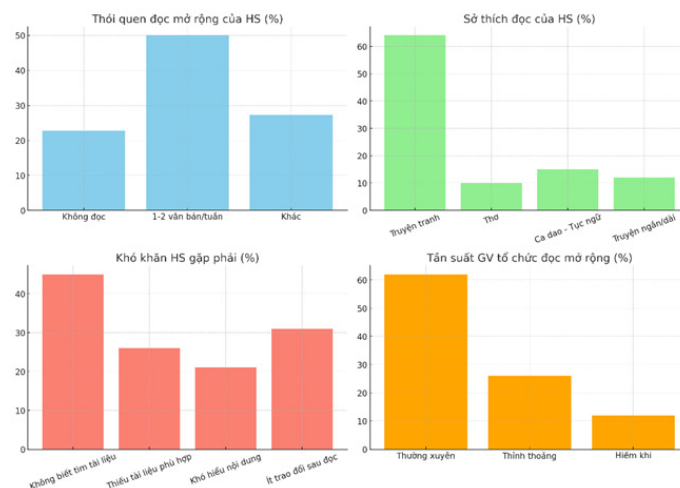
Khảo sát 50 giáo viên cho thấy, đa số nhận thức được tầm quan trọng của việc dạy đọc hiểu mở rộng: 94% đánh giá hoạt động này là “rất cần thiết” hoặc “cần thiết”. Tuy nhiên, trong triển khai thực tế, vẫn còn sự thiếu đồng đều. Khoảng 62% giáo viên cho biết thường xuyên tổ chức hoạt động đọc mở rộng, 26% thực hiện thỉnh thoảng, và 12% hiếm khi áp dụng (Bài báo em Ngân, 2025).

Về nguồn tài liệu, phần lớn giáo viên dựa vào văn bản trên Internet (84%), trong khi nguồn từ sách tham khảo (44%) và thư viện trường (26%)

chưa được khai thác triệt để. Đáng chú ý, chỉ có 2% văn bản được học sinh chủ động đóng góp, phản ánh sự thụ động của người học trong lựa chọn ngữ liệu. Về phương pháp tổ chức, giáo viên chủ yếu sử dụng thảo luận nhóm (56%) và đọc có định hướng (44%), trong khi các hình thức như viết phản hồi (22%) hay nghệ thuật trình bày (14%) còn ít được khai thác, mặc dù đây là những cách tiếp cận có khả năng phát triển tư duy phản biện và cảm thụ thẩm mỹ.

Khó khăn lớn nhất mà giáo viên nêu ra là thiếu nguồn văn bản phù hợp (52%) và học sinh còn yếu kỹ năng đọc hiểu (48%). Ngoài ra, hạn chế về thời lượng tiết học (36%) và thiếu bài tập mẫu (chưa đến 30%) cũng ảnh hưởng đến việc triển khai đồng bộ hoạt động đọc mở rộng.

Biểu đồ 1: Thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng lớp 5



2.2.3. Đánh giá thực trạng

Từ kết quả khảo sát có thể rút ra một số nhận định: (1) Học sinh lớp 5 chưa hình thành thói quen đọc mở rộng thường xuyên, hứng thú tập trung nhiều vào truyện tranh, chưa đa dạng thể loại; (2) Năng lực đọc hiểu của học sinh còn hạn chế, nhiều em gặp khó khăn trong việc lựa chọn và hiểu nội dung văn bản; (3) Giáo viên có nhận thức tích cực về tầm quan trọng của đọc mở rộng, song trong triển khai vẫn còn thiếu nguồn tài liệu chuẩn hóa, phương pháp chưa thật sự phong phú, và chịu ảnh hưởng bởi điều kiện thời gian, cơ sở vật chất.

Có thể nói, thực trạng dạy học đọc hiểu mở rộng văn bản văn học ở lớp 5 cho thấy một khoảng trống đáng kể: học sinh chưa có thói quen và kỹ năng đọc mở rộng, trong khi giáo viên thiếu hệ thống bài tập và ngữ liệu chuẩn mực để tổ chức hoạt động một cách thường xuyên và hiệu quả. Đây chính là cơ

sở thực tiễn khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng một hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng phù hợp với yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

2.3. Đề xuất hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng

2.3.1. Nguyên tắc xây dựng

Việc thiết kế hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng cho học sinh lớp 5 cần tuân thủ một số nguyên tắc cơ bản. Trước hết, hệ thống phải bám sát mục tiêu của Chương trình GDPT 2018, cụ thể là phát triển năng lực đọc hiểu toàn diện: từ nhận biết, thông hiểu đến vận dụng và sáng tạo (Bộ GD&ĐT, 2018). Thứ hai, bài tập cần phù hợp đặc điểm tâm lý lứa tuổi, khi học sinh lớp 5 đang chuyển từ tư duy cụ thể sang tư duy khái quát, nên vừa có yêu cầu tái hiện trực tiếp, vừa khuyến khích suy luận và sáng tạo (Piaget, 1970/2001). Thứ ba, hệ thống phải đảm bảo tính phân hóa và hệ thống, được sắp xếp từ dễ đến khó, phù hợp với trình độ đa dạng

của học sinh (Bloom, 1956). Cuối cùng, bài tập cần gắn với thực tiễn, giúp học sinh vận dụng kiến thức vào đời sống, đồng thời khuyến khích đọc mở rộng qua việc liên hệ với các văn bản ngoài sách giáo khoa (Day & Bamford, 1998).

2.3.2. Quy trình xây dựng

Dựa trên khung lý luận và kinh nghiệm quốc tế, quy trình xây dựng hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học cho học sinh lớp 5 được triển khai theo bảy bước cụ thể. Trước hết, cần xác định mục tiêu gắn với yêu cầu phát triển năng lực đọc hiểu theo Chương trình GDPT 2018 (Bộ GD&ĐT, 2018). Tiếp đó, lựa chọn văn bản phải bảo đảm sự đa dạng về thể loại (truyện, thơ, kí, kịch), dung lượng phù hợp (200–350 chữ), vừa kể thừa, vừa mở rộng so với nội dung trong sách giáo khoa. Trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu xây dựng ma trận câu hỏi/bài tập theo các tiêu chí về loại văn bản, kỹ năng đọc (nhận biết, suy luận, đánh giá, hồi đáp) và mức độ nhận thức. Sau khi có ma trận, cần thiết kế các bài tập cụ thể với nhiều dạng thức, từ câu hỏi trắc nghiệm đơn giản đến bài tập mở đòi hỏi học sinh liên hệ và sáng tạo. Bước tiếp theo là lập bảng kiểm, nhằm đối chiếu hệ thống bài tập với mục tiêu, nguyên tắc và tính khả thi, theo định hướng được nêu trong Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH (2020). Sau đó, hệ thống được chỉnh sửa và hoàn thiện, loại bỏ trùng lặp, tăng tính hấp dẫn và khả năng phân hóa. Cuối cùng, bước quan trọng là thực nghiệm sư phạm, triển khai trên nhóm học sinh lớp 5 để thu thập phản hồi và điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả (Nguyễn Thị Thu Huyền, 2021).

Song song với quy trình này, hệ thống bài tập được thiết kế nhằm kết hợp hài hòa giữa yêu cầu tái hiện, phân tích và sáng tạo. Một số dạng bài tập tiêu biểu gồm: nhận biết chi tiết (xác định nhân vật, sự kiện, hình ảnh nghệ thuật trong văn bản); phân tích nghệ thuật (làm rõ biện pháp tu từ, thể thơ, ngôi kể và tác dụng đối với nội dung, cảm xúc); liên hệ thực tiễn (so sánh tình huống trong văn bản với trải nghiệm cá nhân, rút ra bài học ứng dụng vào đời sống); và hồi đáp sáng tạo (kể tiếp hoặc thay đổi kết thúc câu chuyện, nhập vai nhân vật để viết thư hoặc bày tỏ quan điểm). Các dạng bài tập này không chỉ phát triển năng lực diễn đạt, mà còn kích thích trí tưởng tượng và bồi

dưỡng tư duy phản biện của học sinh (Rosenblatt, 1978; Lê Minh Hằng, 2022).

2.4. Thực nghiệm sư phạm

2.4.1. Thiết kế thực nghiệm

Để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thực nghiệm sư phạm tại ba trường tiểu học trên địa bàn phường Ngọc Hà, Hà Nội. Thực nghiệm được triển khai trong học kỳ II năm học 2024–2025, với sự tham gia của 120 học sinh lớp 5, chia thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm (60 học sinh) được học với hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng do nhóm nghiên cứu thiết kế, và nhóm đối chứng (60 học sinh) vẫn học theo phương pháp dạy đọc truyền thống.

Quy trình thực nghiệm gồm bốn bước: (1) Khảo sát năng lực đọc hiểu đầu vào của cả hai nhóm; (2) Tổ chức giảng dạy trong 12 tuần theo hai phương pháp khác nhau; (3) Quan sát, ghi chép, thu thập ý kiến phản hồi từ giáo viên và học sinh; (4) Kiểm tra, đánh giá kết quả đầu ra bằng bộ công cụ thống nhất.

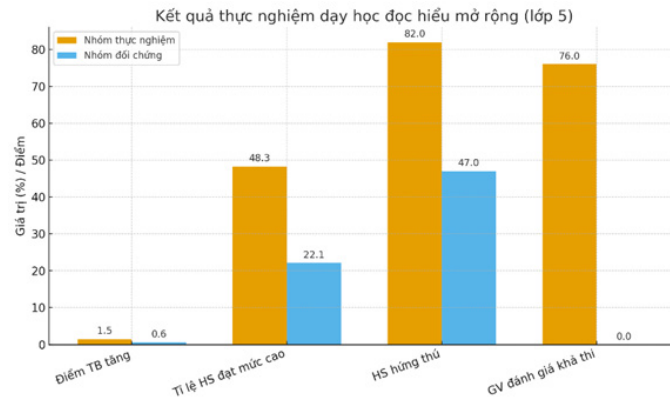
2.4.2. Kết quả thực nghiệm

Kết quả cho thấy nhóm thực nghiệm có sự tiến bộ rõ rệt so với nhóm đối chứng ở nhiều phương diện. Về năng lực đọc hiểu, điểm trung bình sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm tăng 1,5 điểm (theo thang 10), trong khi nhóm đối chứng chỉ tăng 0,6 điểm. Tỷ lệ học sinh đạt mức “hiểu sâu và vận dụng” ở nhóm thực nghiệm chiếm 48,3%, cao gấp đôi so với nhóm đối chứng (22,1%).

Về hứng thú học tập, 82% học sinh nhóm thực nghiệm cho biết cảm thấy “hứng thú” hoặc “rất hứng thú” với giờ đọc mở rộng, trong khi tỷ lệ này ở nhóm đối chứng chỉ đạt 47% (Bà báo em Ngân, 2025). Các em bày tỏ yêu thích nhất đối với những bài tập hồi đáp sáng tạo như “thay đổi kết thúc” hay “nhập vai nhân vật”, vì giúp các em được phát huy trí tưởng tượng và thể hiện bản thân.

Đối với giáo viên, hệ thống bài tập mới giúp việc tổ chức dạy học trở nên thuận lợi hơn. 76% giáo viên tham gia thực nghiệm đánh giá bộ bài tập có tính khả thi cao, dễ áp dụng và góp phần tiết kiệm thời gian thiết kế giáo án. Đặc biệt, việc có sẵn ma trận và bảng kiểm giúp giáo viên định hướng rõ ràng hơn khi lựa chọn ngữ liệu và phân hóa hoạt động cho học sinh.

Biểu đồ 2: Kết quả thực nghiệm dạy học đọc hiểu mở rộng cho HS lớp 5



Thực nghiệm sư phạm khẳng định rằng hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học cho học sinh lớp 5 có tính hiệu quả và khả năng ứng dụng thực tiễn cao. Học sinh không chỉ tiến bộ về năng lực đọc hiểu, mà còn hình thành thói quen đọc mở rộng và tăng cường hứng thú với văn học. Đồng thời, giáo viên cũng được hỗ trợ đáng kể trong việc triển khai phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phù hợp yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu và thực nghiệm sư phạm đã khẳng định tính khả thi cũng như hiệu quả của hệ thống bài tập đọc hiểu mở rộng văn bản văn học dành cho học sinh lớp 5. Hệ thống bài tập không chỉ góp phần nâng cao năng lực đọc hiểu mà còn nuôi dưỡng hứng thú, hình thành thói quen đọc và mở rộng tri thức văn học cho học sinh. Đồng thời, công cụ này hỗ trợ tích cực cho giáo viên trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học theo

định hướng phát triển năng lực, phù hợp yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị. Trước hết, giáo viên cần tăng cường hướng dẫn học sinh trong việc lựa chọn, tiếp nhận và phản hồi văn bản văn học ngoài sách giáo khoa, qua đó từng bước hình thành văn hóa đọc bền vững. Nhà trường và phụ huynh cần phối hợp tạo dựng môi trường đọc phong phú, khuyến khích học sinh đọc thường xuyên thông qua các hình thức như câu lạc bộ đọc sách, thư viện lớp học hoặc góc đọc tại gia đình. Bên cạnh đó, cần bổ sung nguồn tài liệu tham khảo đa dạng và phù hợp với lứa tuổi, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn nhằm trang bị cho giáo viên kỹ năng lựa chọn văn bản, thiết kế và triển khai bài tập đọc hiểu mở rộng. Những giải pháp đồng bộ này sẽ giúp hoạt động dạy – học đọc hiểu văn học ở tiểu học ngày càng đạt hiệu quả cao, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực ngôn ngữ và phẩm chất toàn diện cho học sinh trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2]. Lê Minh Hằng. (2022). *Khảo sát thực trạng dạy học đọc hiểu văn bản văn học ở tiểu học*. Tạp chí Giáo dục, 472(2), 15–20.
- [3]. Nguyễn Thị Thu Huyền. (2021). *Sử dụng sơ đồ tư duy trong dạy học tóm tắt văn bản văn học cho học sinh tiểu học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, 204(3), 42–50.
- [4]. Anderson, R. C., & Pearson, P. D. (1984). *A schema-theoretic view of basic processes in reading comprehension*. In P. D. Pearson (Ed.), *Handbook of reading research* (pp. 255–291). Longman.
- [5]. Day, R., & Bamford, J. (1998). *Extensive reading in the second language classroom*. Cambridge University Press.
- [6]. Rosenblatt, L. M. (1978). *The reader, the text, the poem: The transactional theory of the literary work*. Southern Illinois University Press.
- [7]. Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.